

ĐẠI UY NỘ Ô SÁP SA MA NGHI QUỸ KINH

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch
Việt dịch HUYỀN THANH

Hết thầy Phật mười phương
Đấng **Diệu Trí** cứu tế
Thường trụ Tâm Bồ Đề
Phổ Hiền tức chư Phật
Nhận chức **Trì Kim Cương** (Vajradhàra)
Điều phục kẻ khó phục
Hiện Thế Minh Vương này
Dùng Pháp Thắng đó nên
Cùng với Tịnh, Bất Tịnh
Bạc Chân Ngôn, trước nên
Dùng Tử Đàn xoa đất
Tròn, vuông tùy ý thành
Y theo phương Đông ấy
Đặt trước Tượng Bản Tôn
Lấy hai bình Ứ Già
Chứa nước thơm đầy tràn
Lò đốt mọi hương thơm
Một bình rỗng chứa nước
Đặt ngay bên trong Đàn
Có ăn hoặc chẳng ăn
Rửa ráy cũng như vậy
Năm vóc sát đất lễ
Mười phương Phật Bồ Tát
Kính Đại Thừa Phương Quảng
Chấp tay nên chí tâm
Quy gối phải sát đất
Nghiệp bất thiện nhiều đời
Mọi tội bày tỏ hết
Nay dùng tâm thành thật
Tùy Sám Nguyện thanh tịnh
Như trước bày tỏ xong

Ngồi Toàn Già, Bán Già
Hưng Tâm Đại Bồ Đề
Bền chắc không buông bỏ
_ Hương thơm xoa tay, kết

Phật Bộ Tam Muội Gia

Chấp hai tay giữa rỗng
Mở Tiến Lực (2 ngón trở) hơi co
Vịn phần đầu Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa)
Vấn thứ nhất lưng ngón
Lại co đầu Thiên Trí (2 ngón cái)
Đặt ở dưới Tiến Lực (2 ngón trở)
Cạnh vẫn lỏng thứ nhất
Đặt Ấn ngang trái tim

Đế Quán (chân thật quán) **Như Lai Nghi**

Dùng Chân Ngôn sau là :

“ **Ấn_ Đát tha tát đồ nạp bà phộc dã, sa phộc hạ** “

OM _ TATHÀGATA UDBHAVÀYA SVÀHÀ

Tụng **Tổng Trì** ba lần

Cảnh Giác các Như Lai

Hào quang chạm khắp thân

Diệt Phiền Não, trừ Nghiệp

Sau nên đặt trên đỉnh

Buông Ấn thành Gia Trì

_ Tiếp kết **Liên Hoa Bộ**

Tam Muội Gia Khế Tướng

Hai tay hợp như trước

Mở Giới Phương (2 ngón vô danh) Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa)

Tiến Lực (2 ngón trở) cũng như vậy

Như Sen tám cánh nở

Đặt Ấn trên trái tim

Tướng **Quán Tự Tại Tôn**

Đầy đủ như Tôn Nghi

Tụng **Tổng Trì** ba lần

“ **Ấn_ Bả nạp mộ nạp bà phộc dã, sa phộc hạ** “

OM _ PADMA UDBHAVÀYA SVÀHÀ

Cảnh Giác Liên Hoa Bộ

Thánh Chúng phát hào quang

Chiếu chạm thân Hành Giả

Tiêu ám (hết ám chướng), làm bạn Ta

Đặt Ấn bên phải đỉnh

Tùy ý mà buông Ấn

_ Lại kết **Kim Cương Giáp**

Tam Muội Gia Mật Ấn

Duỗi hai bàn tay xong

Ngửa phải, úp tay trái

Sao cho lưng dính nhau

Đàn (ngón út phải) móc nơi Trí Độ (ngón cái trái)

Tuệ (ngón út trái) móc kết với Thiên (ngón cái phải)

Đem đặt ngang trái tim

Tụng **Minh**, quán **Bộ Chủ**

“ **Ấn_ Phộc nhật lô nạp bà phộc dã, sa phộc hạ** “

OM _ VAJRA UDBHAVÀYA SVÀHÀ

Cảnh Giác Chúng Kim Cương

Thánh Giả phóng hào quang

Chiếu chạm người tu hành

Gia trì, làm bạn lành

Buông Ấn bên trái đỉnh

_ Hai tay cài bên trong

Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) thành chóp núi

Hơi co Tiến Lực Độ (2 ngón trở)

Sát cạnh giữa chóp núi

Kèm Thiên Trí (2 ngón cái) duỗi ra

Tam Cổ hành xong rồi

Ấn trên trán, vai phải

Vai trái, tim cũng vậy

Sau đó đến cổ họng

Ấn xong thành Hộ Thân

Đều tụng Minh có sau

“ **Ấn_ Phộc nhật la kỳ nễ, bát la niệ m bả đá dã, sa phộc hạ** “

OM _ VAJRA AGNI PRADIPTÀYA SVÀHÀ

Uy quang phát lửa mạnh

Ma Đẳng không dám lấn

Hai tay nắm **Hư Quyền**

Thiên Trí (2 ngón cái) vịn ngón khác

Mở Quyền phải nắm trái

Tiến (Ngón trở phải) thẳng như ngọn núi

Nâng đặt ở đỉnh đầu

Đại Tâm Chân Ngôn là :

“**Án _ Phộc nhật la câu lỗ đà, ma ha ba la, ha năng, ná ha, bả giả, vĩ đà vọng sa đã.Ô khu sắt ma câu lỗ đà, hồng, phát tra** “

OM _ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA HANA DAHA PACA VIDHVAMSA
UCCHUSMA KRODHA HUM PHAT_ SVÀHÀ

Như vậy ba biến xong

Đầu mình giống Bản Tôn

Co ngón Tiến (ngón trở phải) **Đầu Khế**

Vào chưởng , duỗi Lực Độ (ngón trở trái)

Liên thành tướng **Đỉnh Khế**

“ **Án _ Nhập phộc la, nhập phộc la, tát phộc nộ sắt kiềm, sa đảm bà đã, sa đảm bà đã, nỗ la viễn la, nỗ sắt kiềm, nỗ phộc la đã, ngật la xoa, ngật la xoa, hàm, sa phộc hạ** “

OM _ JVALA JVALA _ SARVA DUṢṬA STAMBHÀYA STAMBHÀYA _
DURDHARA DUṢṬA NIVÀRAYA RAKṢA _ RAKṢA MAM_ SVÀHÀ

Xưng tụng ba biến xong

Cũng đồng **Đỉnh Bản Tôn**

_ Hai Khế Tướng như trước

Đều co Tiến Lực Độ (2 ngón trở)

Thế vịn nhau như vòng

Liên thành **Ngũ Xứ Giáp**

“ **Án _ Tát phộc già diêm, ma ha đế nhiêm, phộc nhật la xá nê, phộc nhật la bá xá, ma ha bát la vĩ xả, tát phộc nê sắt kiềm, sa đảm bà đã, sa đảm bà đã, hồng, phán tra** “

OM _ SARVA GAJAM MAHÀ TEJAM VAJRA ‘SANI _ VAJRA PÀ’SA _
MAHÀ PRAVIṢA , SARVA DUṢṬA, STAMBHÀYA STAMBHÀYA _ HUM PHAT

Hai tay cài bên trong

Mở chưởng duỗi các ngón

Hợp Đàn Tuệ (2 ngón út) thành ngón

Hơi co lóng Thiên Trí (2 ngón cái)

Cùng vịn cạnh Tiến Lực (2 ngón trở)

Thành **Cận Giáp Phổ Diêm**

Tụng thành tâm Chân Ngôn

Đặt Ấn ngang lồng ngực

Thì Minh Cú ba lần

Tâm đồng với Bản Tôn

Sửa **Giáp**, Tiến Lực (2 ngón trở) vòng

Ráng duỗi tự hợp nhau

Như kim, tên **Phụng Ấn**

Tụng Chân Ngôn sau là :

“ **Án _ Câu lỗ đà năng, hồng, nhạ** “

OM _ KRODHANA HUM JAḤ

Lại bày **Phổ Diễm Khế**

Thiên Trí (2 ngón cái) thành cây kim

Dùng Chân Ngôn Căn Bản

Tên **Độc Cổ Kim Cương**

“ **An _ Hồng phán tra, phát phát. Ô khất la, thú la bá ninh, hồng hồng hồng, phát phát phát. An, nhiều để ninh la năng ná. An, án , án, ma ha ba la, sa phộc hạ** “

OM _ HÙM PHAT PHAT PHAT_URGA ‘SÜRAPANĪ HÙM HÙM HÙM PHAT
PHAT PHAT_ OM JYOTIRNĀDA HÙM HÙM HÙM PHAT PHAT PHAT_ OM OM
OM MAHĀ BALĀ SVĀHĀ

Bản Tôn vào toàn thân

Liên đồng Thể Đại Lực

Giữ vững bền **Địa** ấy

Sẽ đồng **Kim Cương Quyết**

Giới Độ (Ngón vô danh phải) giữa Phương (ngón vô danh trái) Tuệ (Ngón trở trái)

Nhẫn (Ngón giữa phải) co nơi Nguyên (Ngón giữa trái) Lực (Ngón trở trái)

Phương (Ngón vô danh trái) lại vào Đàn (ngón út phải) Giới (Ngón vô danh phải)

Nguyên (Ngón giữa trái) ở trong Nhẫn (Ngón giữa phải) Tiến (Ngón trở phải)

Ngón khác □ đều duỗi thẳng

Hợp nhau thành **Tam Cổ**

Đem Thiên Trí (2 ngón cái) chống □ đất

Mỗi rút mỗi xung **Minh**

“ **An_ Chỉ lý chỉ lý phộc nhật-la, phộc nhật lệ, bộ luật, mãn đà mãn đà, hồng, phát tra** ”

OM_ KILI KILI VAJRA VAJRĪ BHRU BANDHA BANDHA HÙM PHAT _
SVĀHĀ

Dưới đến Kim Cương Luân

Bền chắc không thể hoại

Theo **Quyết** trước làm gốc

Mở Thiên Trí (2 ngón cái) hết cỡ

Thẳng cứng liền thành **Đàn**

Chuyển ba lần tụng **Minh**

“ **An_ Sa la sa la, phộc nhật la, bát la ca la, hồng, phát tra** ”

OM_ SARA SARA VAJRA PRAKARA HÙM PHAT

Chân thành tưởng nơi ngụ

Sinh biến lớn lặng trong

Tụng tiếp Chân Ngôn sau

Bảy biến sẽ thành tự

“ **An_ Vi ma lô ná địa, sa phộc hạ** ”

OM_ VIMALĀ UDADHĪ SVĀHĀ

Tiếp nên tưởng biển đó
Phun núi Đại Tu Di
Lại tụng Chân Ngôn này
Qua bảy biển mới dừng

“An_ A giả la, hồng”

OM_ ACALA HÙM

Lại tưởng trên núi báu
Tòa Sư Tử trang nghiêm

Minh đó tụng như sau

Cũng bảy biển mới dừng

“An_ A giả la, vị lệ, sa phộc ha”

OM_ ACALA VÌRE SVÀHÀ

Trên Tòa Pháp Sư Tử

Sen báu trăm ngàn cánh

Tươi tốt thơm tinh khiết

Tụng Mật Ngôn này là

“An_ Ca ma la, sa phộc ha”

OM_ KAMALA SVÀHÀ

Ở trong hoa sen đó

Có lầu gác mọi báu

Rũ treo phướng lụa đẹp

Lưới Võng Căng Thiết Ni

Tụng Chân Ngôn như sau

Bảy biển, tưởng tùy thành

“ Ná mạc tát phộc đát tha nghiệt đế tỳ dụ, vĩ thấp phộc mộ khế tỳ dước, tát phộc tha khiếm, ô ná nga đế, sa phả lệ, hàm, nga nga ná kiếm, sa phộc ha”

NAMAḤ SARVA TATHAGATEBHYAḤ VI'SVA MUKHEBHYAḤ_ SARVATHÀ
KHAṀ UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM_ SVÀHÀ

Tiếp lại cầm lò hương

Tụng **Tri Lộ Minh** là

“ An _ Tô tất địa yết li, nhập phộc lý đa, nan đa mộ đa duệ, nhập phộc la nhập phộc la, mãn đà mãn đà, ha năng ha năng, hồng, phát tra”

OM_ SUSIDDHI KARI_ JVALITANÀM TAMUTTAYE JVALA JVALA
BANDHA BANDHA HANA HANA HÙM PHAT

Trong không có Quan Kiện (Cái khóa của cửa ải)

Và trừ điều chướng nạn

Tiếp kết **Bảo Lạc xa**

Mời thỉnh các Thánh chúng

Một xe kèm quyến thuộc

Tùy ý mà phụng thỉnh
 Hai tay cài bên trong
 Duỗi Tiến Lực (2 ngón trở) vịn nhau
 Thiên Trí (2 ngón cái) vịn Tiến Lực (2 ngón trở)
 Vắn thứ nhất cạnh gốc
 Mở cổ tay hết cỡ
 Lưng ngón dính lòng tay
 Tụng Chân Ngôn ba biến
 Thành **Thất Bảo Lạc Xa**
“ An_ Đổ lỗ đổ lỗ, hồng ”
 OM_ TURU TURU HÙM
 Nhớ nơi Bản Tôn ngự
A Noa Ca Phộc Đề
 Tưởng ngự Xa Lạc xong
 Bật Nhãn Nguyện (2 ngón giữa) Thiên Trí (2 ngón cái)
 Hưởng trong thành **Thỉnh Khế**
 Tụng Chân Ngôn như sau

“ Năng ma tất để lị dã địa vĩ ca nam, tát phộc đát tha nghiệt đa nam. An_ Phộc nhật lãng nghĩ na dã, ca la sái dã, ế hệ duệ tứ (Nếu Phụng Tống liền trừ bỏ chữ Ê hệ tứ) bạc nga vãn, sa phộc hạ “

NAMAḤ STRIYADHVIKANAM SARVA TATHAGATANAM_ OM
 VAJRÀṂGINIYA AKARṢAYA EHYEHI BHAGAVAM_ SVÀHÀ

Thánh Giả lên xe báu
 Kim Cương giá ngự đến
 Nên dùng **Bộ Tâm Khế**
 Thỉnh giáng vào Đạo Trường
 Hai tay cài bên trong
 Thiên (Ngón cái phải) vào giữa Tiến Lực (2 ngón trở)
 Thành quyền, dựng Trí Độ (Ngón cái trái)
 Mỗi **Triệu**, tụng **Minh** sau

“ An_ Phộc nhật la địa lực, ế hế duệ tứ, bà nga vãn, phộc nhật la đặc lực (Nếu Phụng Tống thời bỏ Ê hệ tứ (Ehyehi) và thêm Tán Sai Tán Sai (Gaccha gaccha))

OM VAJRA DHRK_ EHYEHI BHAGAVAM VAJRA DHRK
 Nâng **Khế** lại nên chuyển
 Tiếp duỗi Độ Nhãn Nguyện (2 ngón giữa)
 Tự nâng kèm Tiến Lực (2 ngón trở)
 Cùng cài trên **Hữu Cư**
 Như mắt chuyển động chậm
 Trừ diệt các điều chướng

Câu Chân Ngôn như sau
Chuyển bên phải ba vòng

“ An_ Phộc nhật la câu lỗ đà, ma ha ma la, yết la yết la, thân na thân na, hồng, phát ”

OM_ VAJRA KRODHA MAHÀ BALA KARA KARA , CCHINDHA
CCHINDHA, HÙM PHAT

Tiếp kết **Kim Cương Võng**

Thiên (ngón cái phải) vịn dưới gốc Tiến (ngón trỏ phải)

Trí (ngón cái trái) cũng vịn Độ Lực (ngón trỏ trái)

Vấn thứ nhất cạnh gốc

Xưng Chân Ngôn như sau

Tường được lưới phủ đầy

“ An_ Vĩ tắc phổ la nại la, khất xoa, phộc nhật la bán nhạ la, hồng phát ”

OM_ VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAMJALA HÙM PHAT

Hỏa Viện Mật Phúng Khế

Hai tay đều kèm duỗi

Dùng Tuệ (Tay phải) đè trên Định (tay trái)

Duỗi thẳng Độ Thiên Trí (2 ngón cái)

Chuyển bên phải ba vòng

Đều tụng Mật Ngôn sau

“ An_ Ha sa tăng nghĩ ã, hồng, phát tra ”

OM_ ASAMAMGINI HÙM PHAT

Vòng ngoài **Tường Kim Cương**

Hừng hực lửa uy mãnh

Thành **Giới** bền chắc xong

Không thể làm tiêu hoại

_ Nên nâng bên gối phải

Bình nước thơm **Ú Già**

Dâng ngang bằng vàng trán

Tụng Đại Tâm Chân Ngôn

An cần cầm dâng hiến

Thành rửa chân Thánh Chúng

Tâm cầu nguyện ước mong

Nơi đây bày tỏ hết

Hơi tẩy rửa bình rỗng

Để nước ngang **Bản Vị**

Liên Hoa Bộ như trước

Kết Tam Muội Gia ấy

Nên cong đầu sáu Độ (6 ngón tay)

Như thế sen hé nở
Tưởng làm cánh Kim Cương
Tụng Chân Ngôn ba lần
“ Ấn_ Phộc nhật la, vị la dã, sa phộc ha ”
OM_ VAJRA VÌRAYA _SVÀHÀ
Như trước vận **tưởng** thành
Mọi áo, Tòa Thánh Chúng
Tiếp ngang tim cúng dường
Thêm nước có các hoa
Hái hoa không có chủ
Khấp hư không mười phương
Người, Trời, mây hương xoa
Mây hương đốt, đèn sáng
Dù, lọng với phướng, phan
Trống, nhạc, ca hát, múa
Võng lưới diệu, trần châu
Rũ treo các chuông báu
Phất trần trắng, vòng hoa
Mọi hương hoa vi diệu
Cãng Yết Ni làm võng
Cây Bảo Vương Như Ý
Mây bếp trời, quần áo
Thơm tinh khiết mỹ diệu
Điểm tô lâu gác báu
Anh Lạc với mào Trời
Mây cúng dường như vậy
Trần đầy Hư Không Giới
Thành Tâm mà vận **tưởng**
Lại dùng Ấn Chân Ngôn
Nơi lực Thánh gia trì
Cùng hợp kho Hư Không
Chúng Thánh sẽ thọ dụng
Chân thật không có lạ
Mười ngón giao ngược nhau
Phải đè Trái, chấp tay
Nâng Ấn đặt trên đỉnh
Dùng **Lâu Các Chân Ngôn**
Tiếp dùng **Mỹ Ngôn Âm**
Kim Cương Diệu Ca Tán

“ Ma ha ma la gia, tán noa dã, vĩ nễ dã, la nhạ dã, nan nê ninh, vĩ năng dã ca, địa li
đà, nương dã. Na mạc câu lỗ đà dã, phộc nhật li nễ ”

MAHÀ BALÀYA CAṆḌÀYA VIDYA RÀJÀYA DAṆḌANE VINÀYAKA
DHRKṬÀ JÑÀYA _ NAMAḤ KRODHÀYA VAJRINI

Co Giới Phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trở)

Chấp tay giữa trống không

Liên thành **Bộ Mẫu Khế**

Tụng **Minh**, Ý vắng lặng

Bảy biến hộ Bản Tôn

“ **An_ Cử lãn đà li, mẫn đà mẫn đà, hồng, phát tra** ”

OM_ KULANDHARI BANDHA BANDHA HUM PHAT

Châu bát (Cái bát bằng châu ngọc) trong Hợp Chưởng (2 tay chấp lại)

Tụng Đại Tâm bảy biến

Trí (ngón cái trái) Phương (ngón vô danh trái) tự vịn nhau

Thiền (ngón cái phải) Giới (ngón vô danh phải) cũng như vậy

Duỗi thẳng các ngón khác

Tiến (ngón trở phải) vịn ở lưng Nhẫn (ngón giữa phải)

Lực (ngón trở trái) cũng phụ trên Nguyệt (ngón giữa trái)

Dùng hai tay nâng châu

Suy tư trong tim mình

Sáng trắng tựa trăng tròn

Rõ ràng trụ quán xong

Tưởng chân nghi **Bộ Mẫu**

Mật Ngôn đã tu trì

Từ miệng mà tuôn ra

Chữ chữ màu vàng ròng

Tỏa vô lượng hào quang

Nối nhau như lãn chuỗi

Tự đi vào miệng người

Rải bày trên vành trăng

Biến sắc tùy Bản Tôn

Diễm Man (vòng hoa lửa) tự luồn nhau

Câu văn không sai lầm

Hành Nhân: Tướng uy vũ

Xưng tụng **Bí Chân Ngôn**

Quy mệnh **An** (Om) Tịch Trừ

Ý sân mãnh (giận dữ mạnh mẽ) của văn

Giới chữ cuối nên lãn

Một hạt bằng với câu

Nên trì niệm hết sức
 Cần phải chận đứng **Hành** (Samskàra)
 Lăn chuỗi trong lòng tay
 Như trước lại gia trì
 Đỉnh đội hoàn (Quay lại) **Bản Xứ**
 Khoảng khắc trụ **Tịnh Quán**
 Thành thật tưởng **Chân Tướng**
 _ Tiếp ra khỏi Định (Samàdhi) xong
 Ánh vàng rờng Chân Ngôn
 Từ miệng như lăn chuỗi
 Dâng về nơi **Bộ Mẫu**
 Nên cầu nguyện như vậy
 “ *Nhiếp thụ Chân Ngôn này*
Xin Từ Bi gia hộ
Không để mất công dụng
Biến số đã trì được”
 _ Tụng **Bộ Mẫu** gia trì
 Bấy biến làm ủng hộ
 Nên tác Pháp như vậy
 “ *Tất cả loại Hữu Tình*
Các khổ não bức thân
Ở trong Bồ Đề ấy
Chẳng nhận nổi Pháp Khí
Con ngang bằng Đấng ấy
Chẳng phật nhỏ riêng mình
Nguyện xin Phật Thế Tôn
Thành tựu hoàn biến số”
Khế Tam Muội ba **Bộ**
 Trùng tác như lúc đầu
 _ Tiếp hộ thân Bản Tôn
 Dùng **Bộ Mẫu Ấn** trước
 Dâng Ứ Già bên trái
 Phụng hiến tỏ ước mong
 Nghi thức chẳng khác trước
 _ Tiếp vận Tâm cúng dường
Hỏa Viện Mật Phúng Ấn
 Buông bên trái đỉnh đầu
 Các Ấn đều giải trừ
 Nên **Phụng Tống** Thánh Chúng

Giáng Nhập Đạo Trường Khế

Trí Độ (ngón cái trái) gảy búng ngoài

Lại kết **Thỉnh Lạc Xa**

Thánh Chúng ngự trên đó

Sửa Thiên Trí (2 ngón cái) bặt ngoài

Tưởng về ở **Bản Cung**

Như trước Hộ Thân mình

Tùy ý ngoài Đạo Trường

Ấn **Tháp** nên chuyển niệm

Kinh Đại Thừa Phương Quảng

Trợ giúp Tâm mong cầu

Tất Địa : Thượng, Trung, Hạ

Qua các nơi ô uest

Tay Tuệ (tay phải) nắm thành quyền

Dựng Thiên (ngón cái phải) như ngọn núi

Hộ Thân gia năm nơi

Chân Ngôn dùng **Phụng Ấn**

Chẳng bị chúng Ma La (Måra: Ma chướng)

Đây, nói vận Tâm khắp

Gia trì thức ăn uống

Tùy nhận làm bày tỏ

Dùng **Đại Tâm Chân Ngôn**

_ Lúc muốn bỏ hoa tàn

Tụng **Bí Mật Minh** là

“ An_ Tháp phế đế, ma ha thấp phế đế, khư ná ninh, sa phộc ha ”

OM_ ‘SVETE MAHÀ ‘SVETE KHADANE _ SVÀHÀ

Nếu muốn đi nằm ngủ

Dùng **Bộ Mẫu** Hộ Thân

Bộ Chủ : Khế , Chân Ngôn

Dùng **Hộ** nơi chốn ấy

Như trước **Giáng Nhập Khế**

Trí Độ (ngón cái trái) đè cạnh Tiến (ngón trở phải)

Nên tụng Chân Ngôn sau

Cảnh tưởng sẽ thanh tịnh

“ An_ Phộc nhật la, đặc lực ”

OM _ VAJRA DHRK

_ Mất **Tinh** và **mộng ác**

Trăm (100) biến **Bộ Mẫu Minh**

_ Phàm lúc muốn **Khiết Thực**

Đoàn Thực để nơi đó
Minh Sở Trì gia hộ
Phụng hiến nơi Bản Tôn
Bộ Chủ Chân Ngôn trước
Gia trì thực phẩm, ăn
_ Tiếp bày bốn **Vi Mật**
Nghi Quĩ nên tu tập
Phiến Đế Ca ('Sàntika) Tịch Tai
Thông minh và trường thọ
Kèm Pháp trừ oán họa
Mặt Bắc chéo ống chân
Dựng gối, ống chân phải
Quần áo phải trắng tinh
Uống ăn, hương hoa, đất
Đèn đuốc cũng như vậy
Vành trăng bày Chân Ngôn
Văn Tự cũng màu trắng
Trước kèm **Quy Mệnh** tụng
Hai mươi một (21) liền trừ
Từ **An** (OM) khởi đầu tiên
Cho con tên (.....) trừ oán
Sa Phộc Ha (svàhà) sau cùng
Vốn không có việc cần (lâm sự)
Dùng tiếng nhỏ:niệm tụng
Ý cần phải vắng lặng
_ Nếu như làm **Hỏa Đàn**
Đàn hình lò tròn trịa
Ở trong bày Nê Luân (Luân bìn)
Hộ Tôn Tướng phẫn nộ
_ Nếu mong cầu Tăng Ích
Tên Bồ Sát Trí Ca (Puṣṭika)
Ngũ Thông với Chuyển Luân
Bảo Tạng, Luân, Kiếm, Chày
Đến tất cả tài vật
Cùng thuốc viên, nhãn dược
Mặt Đông ngồi Kiết Già
Màu sắc là màu đỏ
Thêm bớt câu Chân Ngôn
Như trước không làm khác

Muốn xưng Sa Phộc Ha (svàhà)
Sự mong cầu như nguyện
Tiếng nhỏ, ý vắng lặng
Hộ Tôn tác phần nộ
Hỏa Đàn đào lò vuông
Đặt Chày Vô **Tam Cổ**
_ Nếu cầu Pháp Hoan Ai
Tên Phộc Thi Ca La (Va'sikaraṇa _ Kính Ai)
Triệu Người với Trời , Rồng
Quỷ Thân, loài Phi Nhân
Mặt Tây ngồi Bán Già
Trên cũng đồng tăng trưởng
Thêm bớt **Văn Quy Mệnh**
Sa Phộc Ha (svàhà) cũng vậy
Cho con tên (....) nhiếp con
Thành tựu nguyện mong cầu
Trì **Minh**, Tâm vui vẻ
Hộ Tôn: ý vắng lặng
Kèm dùng Tướng phần nộ
Hai loại đều hộ giúp
Lò như sen tám cánh
Hé nở đủ đài nhụy
_ Nếu làm Pháp Giáng Phục
A Tỳ Già Lỗ Ca (Abhicàruka)
Chế Quỷ Thân, người ác
Tổn hoại cho Tam Bảo
Ngón chân phải đè trái
Mặt Nam ngồi **Tông Cứ** (ngồi xỏm)
Là hình Đại Phần Nộ
Các màu sáng xanh đen
Quán **Viên Minh** trong tim
Biến đồng Đại Nhật Luân
Rực rỡ không cùng nhóm
Phát huy như lửa mạnh
Quy mệnh theo **Tụng** trước
Trừ bỏ Sa Phộc Ha (svàhà)
Nguyện cho con tên (.....) thành
Việc này (.....) Hồng, phát tra (HÙM PHAT)
Trong đặt Chày **Độc Cổ**

Ráng xưng mạnh Chân Ngôn
Cạnh người nghe thế nào
Hộ Tôn ý vắng lặng
Sự Pháp tự tình bày
Tương ứng đặt Bản Tôn
Chính giữa là cái lò
Hoặc bên ngoài Tĩnh Thất
Lò đối thẳng Bản Tôn
Trị Địa khoảng hai khuỷu
Hình tùy thế miệng lò
Thêm bậc cao một ngón (1 ngón tay)
Khoảng giữa đào một khuỷu
Sâu nửa khuỷu thành lò
Chung quang cao bốn ngón
Ngoài một thốn làm vuông
Lò thành như **Pháp Trị**
Luân, Chày, bùn làm xong
Đặt giữa xưng **Nền** đó
Cù Ma Di xoa điểm
Nhóm Đàn Hương lại cho
Màu sắc tùy việc cầu
Cỏ **Tường Mao** trên thêm
Tùy ngày, rải vòng phải
Đem gốc che mầm ấy
Vật đốt tại cỏ Tranh
Sát tay phải Hành Nhân
Hai bình nước Ứ Già
Đặt cỏ Tranh bên trái
Củ cũng tùy loại dùng
Chặt dài mười ngón tay
Trong bơ, Mật, sữa, lạc
Thấm hai đầu củ ấy
Nửa lò rục lửa than
Thêm cũng khởi lửa mạnh
Đốt dừng dùng củ cũ
Đừng dùng miệng thổi lửa
Lò rục tưng **Minh** sau
Ba biến thành Gia Hộ
“ **An_ Hộ nhập phộc la, hồng**”

OM BHUḤ JVALA HŪM

Lửa đã phát ánh lửa

Nên dùng Phần Nộ Vương (Krodha rāja)

Tuôn cấu hay tinh trừ

Bí Khế kết như vậy

Hai tay cùng dính lưng

Dem tám ngón móc đầu

Chuyển ngược cổ tay hợp

Thành quyền , ấn khắp vật

Mỗi chạm đều xứng tụng

Tiếp **Bí Chân Ngôn** sau

“ An_ Chỉ lý chỉ lý, phộc nhật la, hồng, phả tra ”

OM _ KILIKILA VAJRA HŪM PHAṬ

_ Tiếp nên thỉnh Hỏa Thiên (Agni Deva)

Duỗi thẳng bàn tay Tuệ (Tay phải)

Ngang Thiên (Ngón cái phải) nạp vào chưởng (lòng bàn tay)

Khê đem Tiến Độ (Ngón trở phải) **Triệu**

Mỗi **Triệu** tụng **Minh** sau

Ba biến Hỏa Thiên đến

“ An_ Ế hệ duệ tứ, ma ha bộ đa, nê phộc, li sử nễ vĩ , nhạ sa đa ma, ngật li tứ đát phộc, hộ để , mãng ha la ma tác nê tán nễ tứ, đở bà phộc, a ngật nãng duệ, hạ vĩ đã, ca vĩ đã, phộc ha nãng đã, sa phộc hạ ”

OM _ EHYEHI MAHÀ BHŪTA DEVA, ṚṢI DEVI JASATTAMA GRHITVÀ
DUTI_ MAHÀ RAMA SMISAM NIHI TU BHAVA AGNIYE_ HAVYA KAVYA VÀHÀ
NÀYA_ SVÀHÀ

Liên tưởng vào trong lò

Tiếp kết **Tam Muội Gia**

Thiên (ngón cái phải) vịn đầu Đàn Độ (ngón vô danh phải)

Duỗi Ba La Mật khác (các ngón tay khác)

Rưới thẳng nước Ứ Già

Ở lửa thành **Tĩnh Trừ**

Ba lần rưới tụng **Minh**

Chân Ngôn Cú như sau

“ An_ A mật li tế, ha nãng ha nãng, hồng, phát tra ”

OM _ AMṚTE HANA HANA HŪM PHAṬ

Tiếp dùng tay Tuệ ấy (bàn tay phải)

Chuyển phải rưới Ứ Già

Tụng **Văn Thù Mật Ngôn**

Tưởng Xúc miệng Hỏa Thiên

“ **An _ Phộc la ná, phộc nhật la, đàm “**

OM _ VARADA VAJRA DHAM

Ba lần lấy Danh Tô (loại bơ tốt)

Rưới đầy cái muống lớn

Tuệ (tay phải) bỏ Tiểu (Muống nhỏ) nắm Đại (muống lớn)

Có **Kiểm Đẳng** đè xuống

Tụng tiếp Chân Ngôn sau

Hết câu rưới trên lửa

“ **A ngật năng duệ, ha vĩ dã, ca vĩ dã, phộc la năng dã, nễ ba dã, nễ ba dã, nễ ba dã, sa phộc hạ ”**

ANGAYE HAVYA KAVYA VÀHÀ NÀYA DÌPYA DÌPYA DÌPAYA_ SVÀHÀ

Mỗi khi đến chữ **Ha** (Hà)

Đều dẫn tiếng hô dài

Lui muống **Không** đè xuống

Âm ấy cùng lúc xong

Chẳng thêm loại **Kiểm Được**

Chỉ rưới chẳng đè xuống

Đây tức **Tế Hỏa Thiên**

Ba lần đều như thế

Y trước nên **Tĩnh Hỏa**

Xúc miệng dùng **Văn Thù**

Thỉnh Hỏa Thiên rời lò

Ngồi vị trí Đông Nam

Nên bày các cúng dường

_ Tiếp thỉnh **Bộ Chủ Tôn**

Trong lò, xa Hành Nhân

Đế tưởng y vị trí

Lại niệm **Bản Tôn** vào

Trong lò, gần Hành Nhân

Cùng tương đương **Bộ Chủ**

Hai Thánh nghiêm đối nhau

Phần Nộ Vương tuôn cầu

Tĩnh Hỏa **Minh xúc miệng**

Như Pháp làm lần nữa

Hai tay trụ khoảng gối

Như trước **Tế Hỏa Thiên**

Liên hiến ba muống bơ

Mỗi nhiều tưởng thân mình

Bản Tôn và Bộ Chủ

Lửa với nhóm Thuốc, Kiếm
Một tướng không có khác
Năm Thế đã hợp đồng
Đều dùng Bản Minh hiến
Như vậy cúng dường xong
Tùy việc cầu Hộ Ma
Quán tướng ứng nơi thiêu
Thế muống hoặc thế tay
Cần nên dùng loại muống
Lấy muống nhỏ tròn, rửa
Cầm xong duỗi Tiến Độ (ngón trở phải)
Khiến thuận nơi cán ấy
Đàn Giới (2 ngón út) với nhóm Nhấn (2 ngón giữa)
Cùng đè đầu Thiên Độ (ngón cái phải)
Tay Định (tay trái) bắm châu ấy
Một tụng một thêm lửa
Biến số đã xong rồi
Như trước đều hiến bơ
Hai Thánh quy về **Đàn**
Lại **Thỉnh Hỏa Thiên**, lễ
Ba muống dầu lớn xong
Y vị trí lúc đầu
Nên cần **Tế tám phương**
Mỗi mỗi đều nên **Thỉnh**
Giải Giới như **Nghi Tống** (đưa tiễn)
Hỏa Thiên Khế, tiếp bày
Như trước lúc **Triệu Thỉnh**
Tiến (ngón trở phải) Thiên (ngón cái phải) cùng vịn nhau
Tụng **Minh** sau một biến
Hỏa Thiên quay về cung

**“ BỐ NHĨ ĐỔ ĐỔ MA DÃ BẠC ĐỂ DÃ, NGHIỆT SAI, A NGẬT NỄ, SA PHỘC BÀ PHỘC NAM, BỔ
NĂNG LA BẢ DẠ NA DÃ, SA PHỘC HẠ ”**

PÙJITOSIMAYÀ BHAKTYÀ GACCHA AGNI SVABHÀVANÀM PUNARA
PYAGAMÀDAYA _ SVÀHÀ

Như trước **Hộ Thân** mình
Chúng Ma chẳng dám quấy
Nếu mộng : Phật, Bồ Tát
Kim Cương, các Thiên Vương
Bà La Môn, Cư Sĩ

An gạo cánh, uống bơ
 Sữa, Cam Lộ, hoa quả
 Rừng hoa hoặc lên núi
 Đến Tháp hoặc lầu gác
 Hoặc ngồi xe , ngựa, voi
 Hạc trắng, Khổng Tước Vương
 Kim Xí Điểu, đồng loại
 Nổi trên biển sông xanh
 Tự tại bay trên không
 Lửa mạnh tỏa khắp thân
 Hoặc nghe trong Pháp Tòa
 Với thỉnh việc thanh tịnh
 Đây đều ứng thành tựu
 _ Nếu mộng : người cao lạ
 Lợn, lừa, chó, lạc đà
 Hoặc riêng hoặc sát cạnh
 Xác chết cũng như vậy
 Ác Quỷ, Đẳng đáng sợ
 Là chướng chướng thành tướng
 Hoặc có quên niệm khởi
 Trái ngược Tam Muội Gia
 Nếu tụng Chân Ngôn này
 Dùng trừ lỗi lầm ấy
 Chày Kim Cương như trước
 Sửa Tiến Lực (2 ngón trỏ) hợp nhau
 Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) y cạnh móng
 Buộc bên trên dính nhau
 Chân Ngôn, tụng như sau
 Hai mươi một trừ chướng
 Đại Luân Minh là

“ Ná mô tát đề li dã địa vĩ ca nã, đát tha nga đá nã. An, vĩ la nhĩ vĩ la nhĩ, ma ha phộc nhật li, tát đá tát đá, sa la đế sa la đế, đá la dã đá la dĩ, vĩ đam mật nễ, đảm bán nhạ nễ đá la mật đề, tát đà, nghiệt lệ, đát lam, sa phộc hạ ”

NAMAḤ STRIYADHVIKANĀM SARVA TATHĀGATANĀM _ AM _ VIRAJI
 VIRAJI_ MAHĀ CAKRA VAJRI _ SATA SATA_ SĀRATE SĀRATE _ TRAYI TRAYI _
 VIDHAMANI SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHA AGRI TRĀM _ SVĀHĀ

Phàm lúc nơi **Quán Tưởng**
 Nhắm mắt , tác Tâm nghĩ
 Mỗi mỗi rõ ràng xong

Hộ Thế , Trời tám phương

Chân Ngôn như sau nói

1) Ma Hê Thủ La Vương (Mahe'svara rāja)

Vị trí góc Đông Bắc

Chân Ngôn xưng như sau

Nơi chư Thiên tôn phụng

“ An_ Lỗ nại la dã, sa phộc hạ ”

OM_ RUDRÀYA_ SVÀHÀ

2) Phương Đông là vị trí của Đế Thích (Indra). Chân Ngôn là :

“ An_ Thiết yết la dã, sa phộc hạ ”

OM_ 'SÀKRÀYA_ SVÀHÀ

3) Phương Đông Nam có tên là Hỏa Thiên (Agni Deva). Chân Ngôn là:

“ An_ Á ngật năng duệ, sa phộc hạ ”

OM_ AGNÀYE_ SVÀHÀ

4) Phương Nam là vị trí của Diêm La Thiên (Yama Deva). Chân Ngôn là:

“ An_ Phệ phộc sa phộc đá dã, sa phộc hạ ”

OM_ VAIVASVATÀYA_ SVÀHÀ

5) Phương Tây Nam là La Sát Chủ (Ràkṣasa Adhipati). Chân Ngôn là:

“ An_ A khát xoa sa địa bả đa duệ, sa phộc hạ ”

OM_ RÀKṢASA ADHIPATÀYE_ SVÀHÀ

6) Phương Tây là vị trí của Thủy Thiên (Varuṇa Deva). Chân Ngôn là:

“ An_ Minh già xả năng dã, sa phộc hạ ”

OM_ MEGHA 'SÀNIYA_ SVÀHÀ

7) Phương Tây Bắc là vị trí của Phong Thiên (Vāyu Deva). Chân Ngôn là:

“ An_ Phộc dã phệ, sa phộc hạ ”

OM_ VAYÀVE_ SVÀHÀ

8) Phương Bắc là Tỳ Sa Môn Thiên (Vai'sravaṇa Deva). Chân Ngôn là:

“ An_ Dược khát xoa vĩ nễ dạ đà li, sa phộc hạ ”

OM_ YAKṢA VIDYADHÀRI_ SVÀHÀ

Nghinh Thỉnh Tôn tám phương

Lại nên làm **cúng dường**

Tùy việc nguyện cầu ấy

Đều dùng **Bản Chân Ngôn**

Phạm lập Man Trà La (Maṇḍala_ Đàn)

Với hương, các việc Pháp

Đều thí cúng dường trước

Thức ăn uống, hương, đèn

Uế Già, hương, dầu thơm

Vật đều bày chung quanh

Vĩnh viễn không có chương
Ước nguyện đều vừa ý
Bản Tôn và Bộ Chủ
Đều dùng **Bản Chân Ngôn**

Trong phần tựa Hiến Bơ, người xưa nói rằng:” *Uy dĩ tranh trịnh* (đi lượm tranh ném).
Thỉnh về sửa lại là *Uy Di Luân Trịnh* (lượm về đời vòng, ném) “

Lại phần của Quyển Hạ : “*Trong Pháp Tâm Mật Ngôn, người xưa ghi là Nếu được
Mãng La Diệp Bạc Già, được Bạc Già Xưng*”

Lại Đốt Lỗ Sắt Kiếm , miếng vụn của Tô Hợp Hương hòa dầu hạt cải bỏ vào trong lửa
1008 lần khiến mọi người quy kính

Thỉnh về sửa lại là : “*Nếu mảnh vụn của Linh Lăng , Thiên Trúc Tô Hợp Hương hòa
với dầu hạt cải bỏ vào trong lửa 1008 lần khiến vào Trung Nghĩa Phước Đức*”

Người xưa nói 4 câu thỉnh thêm. Các màu sắc trên là màu xanh đen, Viên Minh dần
dần trong trái tim biến dùng Đại Nhật Luân, rực rỡ không cùng nhóm, phát riêng như lửa
mạnh.

06/05/1997